

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- * **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông: Nguyễn Ánh Dương
- * **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Nguyễn Quốc Sửu - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên.
 2. Ông Đào Xuân Hải - Cán bộ nghỉ hưu tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.
- * **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.
- * **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2019 (Án định thời gian mở lại phiên tòa) giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị V, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Cư trú: Ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đ.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Cư trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 12/9/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đ. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau và làm việc tại tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9/2015 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu, đánh bạc, đánh đập, chửi mắng xúc phạm chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Vân A, sinh ngày 20/02/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017. Hiện nay cháu A đang ở với anh K, cháu T đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017 và để anh K tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Vân A, sinh ngày 20/02/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ghi ngày 20/5/2019, bị đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh và chị Hà Thị V kết hôn ngày 12/9/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đ. Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau và làm việc tại tỉnh B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến ngày 27/9/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã vì những vấn đề trong sinh hoạt gia đình. Cũng trong tháng 9/2017 thì chị V bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã X. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị V, chị V xin ly hôn, anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị V kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị V có 02 con chung là Nguyễn Vân A, sinh ngày 20/02/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017. Hiện nay cháu A đang ở với anh, cháu T đang ở với chị V. Khi ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017 và Nguyễn Vân A, sinh ngày 20/02/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh ngày 31/5/2019 đối với ông Nguyễn Văn N - là bố đẻ anh K, ông Nguyễn Văn H - là Phó thôn Ngoài Hạ và bà Hoàng Thị H cho biết: Hiện nay anh Nguyễn Văn K là công dân thường trú tại địa phương. Sau khi kết hôn với chị V được một thời gian ngắn thì chị V tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị V, anh K theo quy định của pháp luật. Về con chung đề nghị giao cho mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung: Giao con nhỏ là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con lớn là Nguyễn Vân A, sinh ngày 20/02/2014 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho các con.

* Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn K gồm:

Ngày 20/5/2019 tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 153/TB-TLVA ngày 17/5/2019 cho anh K.

Ngày 20/5/2019 tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 161/TB-TA ngày 20/5/2019 cho anh K.

Ngày 31/5/2019 tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2019 và giấy triệu tập phiên tòa cho anh K.

Ngày 17/6/2019 tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2019 cho anh K do bà Nguyễn Thị U là mẹ đẻ anh K nhận thay.

Anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K không có mặt để làm việc với Tòa án về những vấn đề liên quan vụ án mà anh K là bị đơn.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng các đương sự không thống nhất thỏa thuận được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Tòa án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật, anh K không có mặt và chấp hành chưa nghiêm túc pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 144; Điều 271; khoản 01 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị Hà Thị V tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017; giao cho anh Nguyễn Văn K tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 20/02/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị V phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm a khoản 2 Điều 227; Khoản 01 khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 đối với anh Nguyễn Văn K nhưng anh K vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hà Thị V và anh Nguyễn Văn K xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đ, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu, đánh bạc, đánh đập, chửi mắng xúc phạm chị V. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị V, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Hà Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị V, anh K có 02 con chung là Nguyễn Vân A, sinh ngày 20/02/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em và việc giải quyết về nuôi dưỡng con chung trong vụ án này cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu A, cháu T ổn định, phát triển. Hiện nay cháu A đang ở ổn định và do anh K nuôi dưỡng, phát triển bình thường, cháu T đang ở ổn định và do chị V nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị V xin được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thanh T và để anh K tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Vân A. Cháu Thảo dưới 36 tháng tuổi, không thể thiếu sự chăm sóc của người mẹ nên căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị V và giao cháu Nguyễn Thanh T cho chị Hà Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Vân A cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu A, cháu T.

Chị Hà Thị V, anh Nguyễn Văn K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị V, anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị V, anh K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Chị Hà Thị V và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; điểm a điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 01 khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị V tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/02/2017; giao cho anh Nguyễn Văn K tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 20/02/2014.

Chị Hà Thị V, anh Nguyễn Văn K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị V, anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị V, anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống, ruộng canh tác: Chị Hà Thị V, anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Chị Hà Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0005757 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; chị Hà Thị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương